

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2023/HS- ST
Ngày 12/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Hiền.

Ông Quách Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Huân- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh ngày 05/5/1979 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1938; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: 02: Bản án số 46/2016/HSST ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, phạt bổ sung 3.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, tại bản án hình sự phúc thẩm số 74/2016/HSPT ngày 25/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, ngày 07/3/2017 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 28/01/2021 thi hành xong tiền phạt và tiền án phí, chưa được xóa án tích; Bản án hình sự số 08/2021/HSST ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (Trị giá tài sản trộm cắp 3.033.000 đồng, phạm tội ngày 30/11/2020, án phí 200.000 đồng. Ngày 30/11/2021 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 27/4/2021 thi hành xong tiền án phí, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 127/2008/HSST ngày 25/4/2008 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999, án phí 50.000 đồng, ngày

30/10/2008 thi hành xong tiền án phí; Quyết định số 91/QĐ/XPVPHC ngày 01/3/2009 của Công an huyện Đông Hưng, xử phạt vi phạm hành chính 500.000đồng về hành vi “Đánh bạc”, ngày 03/3/2009 nộp xong tiền phạt; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 21/12/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng (*có mặt tại phiên tòa*).

***Người chứng kiến:**

- Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

- Ông Lê Kim H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn L, xã Th, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 15/12/2022, tại đường Quốc lộ 39A, đoạn thuộc địa phận thôn T, xã Th, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế- Ma túy Công an huyện Đông Hưng, phối hợp với Công an xã Th, kiểm tra thu giữ tại túi áo khoác bên trái phía trước Vũ Văn T đang mặc, thu giữ được 01 túi nilon trong suốt, bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt, T khai là ma túy đá loại Methamphetamine T mới mua của mua của một người đàn ông không quen biết, khoảng 40 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1m70, đứng tại khu vực Bệnh viện Đa khoa Lâm Hoa, huyện Hưng Hà, với giá 200.000 đồng, mục đích mua về để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an bắt giữ và lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong quản lý vật chứng.

Kết luận giám định số 467/KL-KTHS(MT) ngày 19/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Vũ Văn T là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng **0,1833 gam** (*Không phải một nghìn tám trăm ba mươi ba gam*).

- Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

- Tại Cơ quan điều tra, người chứng kiến là ông Nguyễn Văn T2 và ông Lê Kim H khai: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 15/12/2022 tại đường Quốc lộ 39A, đoạn thuộc địa phận thôn T, xã Th, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, ông T2 và ông H đã chứng kiến việc Công an huyện Đông Hưng và Công an xã Thăng Long khám xét, thu giữ tại túi áo khoác bên trái phía trước Vũ Văn T đang mặc 01 túi nilon trong suốt, bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt, T khai đó là gói ma túy đá, T vừa mới mua của một người đàn ông không quen biết, đứng tại khu vực Bệnh viện Đa khoa Lâm Hoa, huyện Hưng Hà, với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSĐH ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Văn T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 05 năm 03 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Vũ Văn T được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 467/KL– KTHS(MT) ngày 19/12/2022.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 20 giờ 35 phút ngày 15/12/2022; biên bản niêm phong vật chứng; bản ảnh vật chứng; bản kết luận giám định số 467/KL– KTHS(MT) ngày 19/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của người chứng kiến là ông Nguyễn Văn T2 và ông Lê Kim H; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vũ Văn T là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện. T đã 02 lần bị kết án và đều chưa được xóa án tích, nhưng T vẫn cố ý tàng trữ trái phép trên người 0,1833 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Vũ Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy”, với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng các loại tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án và xử phạt bị phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa cho bản thân mà tiếp tục dần thân vào con đường phạm tội. Hậu quả mà bị cáo gây ra phải chịu sự trừng trị của pháp luật, đây là bài học cho bị cáo và những người mắc nghiện ma túy, phạm các tội về ma túy.

[4] Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Trong quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định mức án tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và để giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn; bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án : Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho bị cáo là ai, do đó không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố : Bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Vũ Văn T 05 năm 03 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetaminethu giữ của Vũ Văn T được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 467/KL–KTHS(MT) ngày 19/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 23/3/2023).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H.Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS H.Đông Hưng;
- Công an H.Đông Hưng;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Kiên Trung